

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Đi!
dù biết
khổ đau còn là luật
của trái đất này
khi nó chuyển mình đi!
Hãy thù ghét
mọi ao tù
nơi thân ta rửa mực,
mọi thói quen
nếp nghĩ-
mù loà!
Hãy sống như
những con tàu
phải lòng
muôn hải lý,
mỗi ngày
bỏ sau lưng
nghìn hải cảng mưa buồn !

(Trích “Đi! Đây Việt Bắc!”, Trần Dần, NXB Hội nhà văn, tr.94)

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1: Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2: Trong đoạn trích, nhà thơ khuyên ta hãy thù ghét điều gì?

Câu 3: Giải thích ý nghĩa của các hình ảnh “ao tù - nơi thân ta rửa mực”, “thói quen, nếp nghĩ - mù loà”

Câu 4: Những câu thơ “Hãy sống như con tàu phải lòng muôn hải lý/ mỗi ngày bỏ sau lưng nghìn hải cảng mưa buồn” có ý nghĩa gì với anh/ chị?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết của những hành động dần thân trong cuộc sống.

Câu 2 (5,0 điểm):

Trong phút chốc, ngồi trước mặt chúng tôi lại vẫn là một người đàn bà lúng túng, đầy sợ sệt, nhưng có vẻ thông cảm với chúng tôi hơn. Mẹ bắt đầu kể:

- Từ nhỏ tuổi tôi đã là một đứa con gái xấu, lại rỗ mặt, sau một bận lên đầu mùa. Hồi bấy giờ nhà tôi còn khá giả, nhà tôi trước ở trong cái phố này. Cũng vì xấu, trong phố không ai lấy, tôi có mang với một anh con trai một nhà hàng chài giữa phá hay đến nhà tôi mua bả về đan lưới. Lão chồng tôi khi ấy là một anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm, không bao giờ đánh đập tôi.

- Người đàn bà bỗng chép miệng, con mắt như đang nhìn suốt cả đời mình:
- Giả tôi đẻ ít đi hoặc chúng tôi sắm được một chiếc thuyền rộng hơn, từ ngày cách mạng về đã đỡ đôi khổ chừ trước kia vào các vụ bắc, ông trời làm động biển suốt hàng tháng, cả nhà vợ chồng con cái toàn ăn cây xương rồng luộc chấm muối...
 - Lão ta hỏi trước bấy nhăm có đi linh nguy không? - Tôi bỗng hỏi một câu như lạc đề.
 - Không chú à, cũng nghèo khổ, túng quẫn đi vì trốn lính - bỗng mù đồ mắt - nhưng cái lỗi chính là đám đàn bà ở thuyền đẻ nhiều quá, mà thuyền lại chật.
 - Vậy sao không lên bờ mà ở - Đẩu hỏi.
 - Làm nhà trên đất ở một chỗ đâu có thể làm được cái nghề thuyền lưới vó? Từ ngày cách mạng về, cách mạng đã cấp đất cho nhưng chẳng ai ở, vì không bỏ nghề được!
 - Ở trên thuyền có bao giờ lão ta đánh chị không? - Tôi hỏi.
 - Bất kể lúc nào thấy khổ quá là lão xách tôi ra đánh, cũng như đàn ông thuyền khác uống rượu... Giá mà lão uống rượu... thì tôi còn đỡ khổ... Sau này con cái lớn lên, tôi mới xin được với lão... đưa tôi lên bờ mà đánh...
 - Không thể nào hiểu được, không thể nào hiểu được! - Đẩu và tôi cùng một lúc thốt lên.
 - Là bởi vì các chú không phải là đàn bà, chưa bao giờ các chú biết như thế nào là nổi vất vả của người đàn bà trên một chiếc thuyền không có đàn ông...
 - Phải, phải, bây giờ tôi đã hiểu, - bất ngờ Đẩu trút một tiếng thờ dài đầy chua chát,
 - trên thuyền phải có một người đàn ông... dù hấn man rợ, tàn bạo?
 - Phải - Người đàn bà đáp - Cũng có khi biển động sóng gió chừ chú?

Lát lâu sau mù lại mới nói tiếp:

- Mong các chú cách mạng thông cảm cho, đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng dưỡng một sắp con, nhà nào cũng trên dưới chục đứa. Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ. Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất được! Mong các chú lượng tình cho cái sự lạc hậu. Các chú đừng bắt tôi bỏ nó! - Lần đầu tiên trên khuôn mặt xấu xí của mù chợt ửng sáng lên như một nụ cười - và lại, ở trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ.

- Cả đời chị có một lúc nào thật vui không? - Đột nhiên tôi hỏi.

- Có chứ, chú! Vui nhất là lúc ngồi nhìn đàn con tôi chúng nó được ăn no...

(Trích *Chiếc thuyền ngoài xa*, Nguyễn Minh Châu Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr.75,76)

Phân tích nhân vật người đàn bà trong đoạn trích trên, từ đó nhận xét quan niệm nghệ thuật của Minh Châu về con người.

-----HẾT-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ tên thí sinh:; Số báo danh: 14.0.0.7.945..

Chữ ký của cán bộ coi thi 1: Chữ ký của cán bộ coi thi 2: